

Số: 28/2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 550/TTr-SNNMT ngày 24/11/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục thẩm định và công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, CÔNG NHẬN

KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Việc tiếp nhận, thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và trả kết quả hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện

theo quy định tại các Điều 23, 24, 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này.

2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản lựa chọn nộp hồ sơ thông qua một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích (qua đường bưu điện) đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn>).

Để thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do, đồng thời hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.

3. Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn không quá 51 ngày đối với khoáng sản nhóm I, II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ, Không quá 36 ngày đối với khoáng sản nhóm III, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ.

b) Thực hiện thu phí thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành.

c) Gửi Báo cáo thăm dò đến các Ủy viên phản biện, cơ quan chuyên môn về địa chất khoáng sản (trong trường hợp cần thiết) để lấy ý kiến nhận xét về nội dung của Báo cáo kết quả thăm dò. Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức,

cá nhân được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

d) Hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tổ chức họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

đ) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện Báo cáo thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua Báo cáo hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện Báo cáo kèm theo biên bản phiên họp của Hội đồng và bản nhận xét của các ủy viên Hội đồng.

Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường dừng thẩm định và thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ.

e) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

4. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản. Trường hợp công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thì ban hành Quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, trường hợp không công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Trả kết quả công nhận kết quả thăm dò

Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

Điều 5. Mẫu biểu sử dụng

1. Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung: Mẫu số 08 - Phụ lục I Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn: Mẫu số 03 - Phụ lục VI Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Mẫu số 25 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên: Mẫu số 26 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.